#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2019/QĐST - DS

Hiệp Hòa, ngày 04 tháng 10 năm 2019

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118 /2019/TLST- DS ngày 24 tháng 06 năm 2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

#### XÉT THÂY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# **QUYÉT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Huy Đức, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu 4, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phượng – sinh năm 1967

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1972

HKTT: xóm Xuân Bái, thôn Đại Đồng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện HIệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu 4, thị trấn Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Hoàng Thao, sinh năm 1989

HKTT: xóm Xuân Bái, thôn Đại Đồng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện HIệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự cùng thống nhất Ông Nguyễn Văn Lâm và anh Nguyễn Hoàng Thao phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Hà Văn Đức và bà Nguyễn Thị Phượng số tiền nợ gốc là 700.000.000đồng (bảy trăm triệu đồng). Tiến trình trả nợ cụ

thể như sau:

- Ngày 25/10/2019 (dương lịch) anh Thao, ông Lâm có nghĩa vụ trả cho ông Đức, bà Phượng số tiền nợ gốc là 10.000.000đ.
- Ngày 25/11/2019 (dương lịch) anh Thao, ông Lâm có nghĩa vụ trả cho ông Đức, bà Phượng số tiền nợ gốc là 10.000.000đ.
- Ngày 25/12/2019 (dương lịch) anh Thao, ông Lâm có nghĩa vụ trả cho ông Đức, bà Phượng số tiền nợ gốc là 10.000.000đ.
- Kể từ tháng 01/2020 (dương lịch) anh Thao, ông Lâm có nghĩa vụ trả cho ông Đức, bà Phượng mỗi tháng 15.000.000đ vào ngày 25( dương lịch) hàng tháng cho đến khi hết số tiền gốc phải trả còn lại.

Các đương sự thỏa thuận đến ngày 25 dương lịch hàng tháng anh Nguyễn Hoàng Thao có trách nhiệm mang tiền lên nhà ông Đức, bà Phượng trả nợ.

Các đương sự thống nhất: Nếu đến hạn trả nợ đã ghi rõ trong biên bản thỏa thuận nêu trên mà anh Thao và ông Lâm không trả tiền cho ông Đức, bà Phượng thì ông Đức, bà Phượng đều có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án buộc anh Thao và ông Lâm phải có nghĩa vụ trả cho ông Đức, bà Phượng hết số tiền còn lại. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên đã thỏa thuận là 10%/năm của số tiền gốc chưa thanh toán.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Lâm và anh Nguyễn Hoàng Thao phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000đồng. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm và anh Nguyễn Hoàng Thao thuộc hộ cận nghèo vì vậy, theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 - quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Văn Lâm và anh Nguyễn Hoàng Thao được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Phượng số tiền 13.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000309 ngày 24/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

- 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
- 4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ